

Bản án số: 273/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 11 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hồ Hoàng N, sinh năm 1965. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Kim Q, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Hồ Hoàng N, thể hiện:*

Ông Hồ Hoàng N và bà Đỗ Kim Q chung sống với nhau từ năm 1991 ban đầu không đăng ký kết hôn, ngày 23/9/2024 đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhiều năm nay. Từ nguyên nhân trên, ông N xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với bà Q.

Quá trình chung sống các đương sự có 03 con chung, gồm: Hồ Diễm H, sinh năm 1994, Hồ Hoàng L, sinh năm 1996 và Hồ Trúc Đ, sinh năm 2005 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, về nợ người khác và các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại đơn xin từ chối tham gia giải quyết và xin vắng ặt của bà Đỗ Kim Q, thể hiện:*

Về hôn nhân: Bà Đỗ Kim Q đồng ý ly hôn với ông Hồ Hoàng N.

Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, về nợ người khác và các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hồ Hoàng N và bà Đỗ Kim Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Ông Hồ Hoàng N và bà Đỗ Kim Q chung sống với nhau từ năm 1991 ban đầu không đăng ký kết hôn nhưng đến ngày 23/9/2024 đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông N, bà Q được công nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Do mâu thuẫn trong cuộc sống nên các đương sự không thể tiếp tục chung sống và đồng ý ly hôn với nhau. Xét thấy, việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, về nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ông N và bà Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Hoàng N và bà Đỗ Kim Q.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Hoàng N và bà Đỗ Kim Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền án phí ông N phải chịu vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0001846 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi thì ông N được nhận lại 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- UBND xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn